

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày: 16/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH HD

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lan.

- Bà Bùi Thị Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện G L, tỉnh HD.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh HD tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện G L. Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số đối với:

1. Bị cáo: **D T A**, sinh năm 1985; HKTT: Ngõ 12, đường L N H, khu 12, phường T B, T P HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn L (đã chết) và bà Chu Thị T có vợ là Đồng Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông P V U - sinh năm 1958 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn T T, xã T S, huyện T K, tỉnh HD.

Đại diện hợp pháp cho ông U.

- Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1936.

- Chị Phạm Thị B - sinh năm 1982.

- Chị Phạm Thị L - sinh năm 1988.

- Anh Phạm Văn L - sinh năm 1984.

Địa chỉ đều ở: Thôn T T, xã T S, huyện T K, tỉnh HD.

Bà L, chị B, chị L ủy quyền cho anh Lực tham gia tố tụng tại phiên tòa, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn Th - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Gạch, xã Y K, huyện G L, tỉnh HD.

- Bà Vũ Thị S - sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Lương Nham, xã Y K, huyện G L, tỉnh HD.

- Anh Đoàn Văn Đ - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Lương Nham, xã Y K, huyện G L, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

D T A có giấy phép lái xe hạng B2 (số: 300131009537 do Sở Giao thông vận tải tỉnh HD cấp ngày 03/12/2015, có giá trị đến ngày 03/12/2025). Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2019, T A điều khiển xe ô tô BKS: 34A-214.51 của mình đi trên đường tỉnh lộ 395 theo hướng xã Gia Hòa (nay là xã Y K), huyện G L đi thị trấn G L, huyện G L để về nhà tại phường T B, T P HD. Khi đến đoạn Km 8+300, đường tỉnh lộ 395, địa phận thôn Lương Nham, xã Gia Hòa, huyện G L. T A điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 60 km/h, có bật đèn chiếu sáng, đi qua lồi rẽ trái vào đường thôn Lương Nham, xã Gia Hòa.

Tại đây, mặt đường rộng 5,7 m, được chia đôi thành hai phần đường xe chạy ngược chiều bằng vạch kẻ sơn nét đứt màu vàng. Theo hướng thị trấn G L đi xã Gia Hòa, bên phải có lồi rẽ vào thôn Lương Nham, xã Gia Hòa, có điểm mở rộng 12m. Cách lồi rẽ vào đường thôn Lương Nham khoảng 50 m về hai phía đường tỉnh 395 có hệ thống biển báo giao nhau với đường không ưu tiên W207b và W207c.

Khi đó có xe mô tô BKS: 34P1- 006.39 do ông P V U- Sinh năm 1958, trú tại: thôn Thiết Tái, xã Tái Sơn, huyện T K, tỉnh HD điều khiển đi ngược chiều đi đến. Do T A điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, đi lấn sang phần đường giành cho các phương tiện đi ngược chiều nên phần đầu bên trái, bánh trước bên trái xe ô tô do T A điều khiển đã đâm vào toàn bộ phần bên trái xe mô tô do ông U điều khiển đi ngược chiều, làm ông U và xe mô tô đổ, ngã xuống mặt đường. Xe ô tô đi tiếp khoảng hơn 100m thì dừng lại.

Tại hiện trường xe ô tô BKS: 34A-214.51 sau va chạm dừng đỗ trên mặt đường 395, đầu xe quay hướng thị trấn G L, sau xe quay hướng xã Gia Hòa, huyện G L. Theo hướng thị trấn G L đi xã Gia Hòa, tâm bánh trước bên trái cách mép đường bên phải 3,15 m, tâm bánh sau bên trái cách mép đường bên phải 3,1 m. Xe ô tô bị hư hỏng, dập vỡ khu vực đèn pha, đèn xi nhan phía trước bên trái. Ba đèn sóc phía trước bên trái bị nứt, dập vỡ, một số mảnh rời khỏi xe. Tai xe phía trước bên trái bị cong đẩy bẹp méo. Mặt ngoài nắp capo phía trước bên trái

và góc tai xe phía trước bên trái (vị trí gần kính chắn gió) có vết xước, bẹp lõm lớp kim loại có chiều từ trước lại sau. Lớp trước bên trái bị rách, xẹp hơi. La răng bánh trước bên trái bị vỡ mảnh rời khỏi xe. Hiện trường còn để lại 2 vết cày mặt đường do xe mô tô đổ tạo lên, vũng máu còn in hằn trên mặt đường 395, tâm vũng máu cách mép đường nhựa bên phải 1,2m. Xe mô tô BKS: 34P1 - 006.39 sau khi liên quan tai nạn giao thông, nằm đổ nghiêng phải tại lòng đường và lề đường bên phải, đầu xe hướng thị trấn G L, chệch ra lòng đường, sau xe quay hướng xã Gia Hòa, chệch vào lề đường bên phải. Tâm bánh trước xe mô tô tiếp giáp mép đường bên phải, tâm bánh sau xe mô tô nằm trên lề đường bên phải, cách mép đường bên phải 0,4m. Tay nắm người điều khiển bên trái bị cong đẩy từ trước lại sau. Toàn bộ lốc máy bên trái của xe mô tô bị nứt, dập vỡ. Bàn đế chân người điều khiển bên trái bị cong đẩy có chiều từ trước lại sau. Hiện trường để lại một số mảnh vỡ nhựa, kim loại, có kích thước chiều dài 5m, chiều rộng 2,7m. Toàn bộ các dấu vết nói trên và xe mô tô đều nằm trên phần đường bên phải theo hướng thị trấn G L đi xã Gia Hòa, huyện G L (Hướng đi của xe mô tô).

Hậu quả: Ông P V U bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh HD, do thương tích nặng đến 03 giờ 20 phút ngày 06/5/2019 ông U tử vong. Xe ô tô BKS: 34A-214.51 và xe mô tô BKS: 34P1- 006.39 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 136/KLGD ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, đối với ông P V U đã kết luận: Nguyên nhân chết là do vết thương, chấn thương chậu hông bên trái (vết thương dập nát cơ, mạch máu thông khoang bụng, vỡ phức tạp xương chậu).

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-HĐ đề ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G L, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave alpha, màu xanh - đen - bạc, số khung 121XDY147133, số máy: HC12E5147247, BKS: 34P1- 006.39, sản xuất và lắp ráp trong nước, đăng ký năm 2014, bị hư hỏng do liên quan tai nạn giao thông ngày 05/5/2019, thời điểm tháng 5/2019 là 3.250.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bị can D T A đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần, thiệt hại do hư hỏng xe mô tô, cùng các khoản phải bồi thường khác cho gia đình ông P V U với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của ông U xác định về trách nhiệm dân sự đã thoả thuận giải quyết xong không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can D T A.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định:

- 01 xe ô tô Mazda 3, màu trắng, số khung: 4AA6HC073990, số máy: P520460607, BKS: 34A - 214.51;

- 01 giấy biên nhận thế chấp số 578HĐTC1.024.17/2/VIB;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, BKS: 34A - 214.51;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, BKS: 34A - 214.51; Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 300131009537 Do sở giao thông vận tải tỉnh HD cấp ngày 03/12/2015 của bị cáo D T A đang được quản lý tại hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Số vật chứng trên thuộc sở hữu hợp pháp của bị can D T A. Ngày 20/6/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị can T A.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh - đen - bạc, số khung 121XDY147133, số máy: HC12E5147247, BKS: 34P1 - 006.39;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số F968295, của ông P V U;
- 01 đăng ký xe mô tô, BKS: 34P1 - 006.39, của ông P V U;

Số vật chứng trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông P V U. Ngày 20/6/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh Phạm Văn Lục, sinh năm 1984, trú tại: thôn Thiết Tái, xã Tái Sơn, huyện T K, là con trai của ông U.

Tại bản Cáo trạng số: 82/VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh HD truy tố bị cáo D T A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo D T A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh HD thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo D T A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- *Về hình phạt chính:*

Xử phạt: Bị cáo D T A từ 13 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T B, T P HD giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: **Không phải giải quyết.**

- Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo D T A 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 300131009537 Do sở giao thông vận tải tỉnh HD cấp ngày 03/12/2015.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án buộc bị cáo D T A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, đại diện bị hại không không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông (có bản ảnh kèm theo), kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2019 tại Km 8+300, đường tỉnh lộ 395, địa phận thôn Lương Nham, xã Gia Hoà (nay là xã Y K), huyện G L, tỉnh HD, D T A có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS: 34A- 214.51 đi theo hướng xã Gia Hoà đi thị trấn G L, huyện G L, do T A điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, đi lấn sang phần đường giành cho các phương tiện đi ngược chiều. Ông P V U điều khiển xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên nên phần đầu bên trái xe ô tô do T A điều khiển đã đâm vào phần bên trái xe mô tô BKS: 34P1 - 006.39 do ông P V U- Sinh năm 1958, trú tại: Thôn Thiết Tái, xã Tái Sơn, huyện T K điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông U tử vong, xe mô tô bị hư hỏng giá trị thiệt hại 3.250.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn xã hội cụ thể là trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Tuy nhiên bị cáo T A điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, đi lấn sang phần đường giành cho các phương tiện đi ngược chiều gây tai nạn mặc dù bị hại có lỗi một phần.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy tắc chung: " *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phân đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.* " Và là nguyên nhân chính làm cho ông U bị chết. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã vi phạm. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án ngoài hành vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo D T A, theo lời khai của những người làm chứng bị hại là ông P V U trước khi xảy ra tai nạn có sử dụng rượu, bia và khi người dân ra hiện trường trước khi chết ông U cũng đã thừa nhận có sử dụng rượu bia. Mặt khác ông P V U điều khiển xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên (đã vi phạm vào khoản 1 Điều 5 thông tư 91/2015/TT-BGTVT). Do vậy xác định lỗi dẫn đến vụ va chạm giao thông dẫn đến ông U bị chết là lỗi hỗn hợp. Tuy nhiên ông U đã chết nên không có căn cứ xử lý.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng giúp bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 100.000.000đ, tổn thất về tính mạng, tinh thần,

mai táng phí và khoản bồi thường khác. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Do vậy không đặt ra đề giải quyết trong vụ án.

[7] Về vật chứng:

- 01 xe ô tô Mazda 3, màu trắng, số khung: 4AA6HC073990, số máy: P520460607, BKS: 34A - 214.51; 01 giấy biên nhận thế chấp số 578HĐTC1.024.17/2/VIB; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, BKS: 34A - 214.51; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, BKS: 34A - 214.51. Số vật chứng trên thuộc sở hữu hợp pháp của bị can D T A. Ngày 20/6/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị can T A là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh - đen - bạc, số khung 121XDY147133, số máy: HC12E5147247, BKS: 34P1 - 006.39; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số F968295, của ông P V U; 01 đăng ký xe mô tô, BKS: 34P1 - 006.39, của ông P V U. Số vật chứng trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông P V U. Ngày 20/6/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh Phạm Văn Lực, sinh năm 1984, trú tại: thôn Thiết Tái, xã Tái Sơn, huyện T K, là con trai của ông U là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định và án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo D T A phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo D T A 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T B, T P HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo D T A 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 300131009537 Do sở giao thông vận tải tỉnh HD cấp ngày 03/12/2015 (đang được quản lý theo hồ sơ).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G L;
- Viện kiểm sát ND tỉnh HD;
- QCSĐT-Công an huyện G L;
- Chi cục THADS huyện G L;
- Sở Tư Pháp tỉnh HD;
- UBND phường T B, TP HD;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái